

CHUYỆN VỀ NGƯỜI NỮ Y TÁ LÀNG THỜI CHIẾN

LƯU VĂN LỘC

Trung tâm Ứng dụng và Thống kê KH&CN Quảng Bình

Chiến tranh đi qua đã lâu, nỗi đau mắt mắt đang dần vơi đi. Nhưng những ký ức về một thời ác liệt sẽ khó phai với những ai đã từng sinh ra và lớn lên trong lửa đạn chiến tranh. Trong tôi, cậu bé sinh ra và lớn lên trong chiến tranh, 6 tuổi đã theo dòng người đi K8 vẫn còn đọng lại hình ảnh những con người bình dị nhưng hết lòng phục vụ cách mạng, phục vụ Nhân dân, đó là những y tá làng thời chiến. Họ cũng bình thường như bao người bình thường khác, nhưng với tôi họ thật cao quý bởi họ vừa là nông dân, vừa là chiến sĩ và cao cả hơn, họ là những thầy thuốc của làng chữa bệnh cứu người. Thỉnh thoảng về làng, gặp lại những y tá làng thời chiến, nhiều kỷ niệm rơi vãi lại hiện về. Một trong số những y tá làng thời chiến ấy có bà Lưu Thị Thám.

Bà Lưu Thị Thám sinh năm 1935, tại làng Cao Lao Hạ, nay là xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Được sinh ra trong một gia đình, dòng họ có truyền thống cách mạng nên bà sớm có lòng yêu nước, căm thù giặc. Lớn lên, bà tích cực tham gia các hoạt động đội thiếu niên, đoàn thanh niên, hội phụ nữ xã... phục vụ kháng chiến. Năm 1963 bà được cử đi học lớp y tá sơ cấp mấy tháng rồi về làng làm y tá xã. Có thể nói rằng, những đứa trẻ sinh ra trong những năm thập kỷ 60, 70 và cả những năm 80 của thế kỷ trước ở Cao Lao Hạ, đa phần đã qua đôi bàn tay nâng đỡ, chăm bẵm “cắt rốn chôn rau” của bà. Tiếng khóc chào đời của những đứa trẻ dưới bàn tay nâng niu của những “bà đỡ” - y tá làng át đi tiếng bom rền đạn ráo. Nụ cười rạng rỡ, mãn nguyện của những người mẹ “vượt cạn” thành công dưới những căn hầm ẩm ướt, trong những

ngôi nhà tranh dột nát làm tan đi những nỗi đau chiến tranh. Họ thầm cảm ơn những y tá làng, người luôn sát cánh bên mẹ con họ, giúp họ mẹ tròn con vuông.

Bao thế hệ lớn lên nhờ đôi bàn tay nâng đỡ của bà nay đã trưởng thành. Nhiều người vẫn không quên công ơn của bà, thỉnh thoảng về thăm, nhắc lại những kỷ niệm đã được bà cứu chữa trong chiến tranh. Mới đây, anh Lưu Quý Thông, sinh sống và làm việc ở thành phố Đồng Hới, một trong rất nhiều người đã từng được bà cứu chữa về thăm bà. Anh kể, hồi đó anh bị thương, mảnh bom bắn vào mặt, máu me chảy đầm đìa, bà đã khâu lại vết thương cho anh. Không dùng thuốc gây mê, gây tê, chỉ với đôi bàn tay khéo léo, giọng nói nhẹ nhàng êm ái đã là liều thuốc giảm đau thần kỳ giúp anh quên đi đau đớn. Anh bảo, cứ mỗi lần soi gương, nhìn thấy vết sẹo trên mặt là lại nhớ và biết ơn mẹ Thám. Thỉnh thoảng gặp chúng tôi, anh còn khoe, vết khâu của bà, một y tá làng sơ cấp, đẹp không kém một bác sĩ chuyên khoa.

Bà kể, thời chiến tranh, đội ngũ y bác sĩ làng vô cùng vất vả nhưng rất nhiệt tình xông xáo. Nghe tin ở đâu có người bị thương, ốm đau là anh chị em có mặt ngay. “Ai kêu mô chạy nấy, không kể đêm hôm mưa rét, để việc nhà mình đó đã”. Không chỉ cứu chữa cho bà con trong làng mà còn đến từng trận địa pháo cao xạ, trận địa tên lửa ở phà Gianh, Hói Hạ, Lều Cù, Ba Trại để cứu chữa thương binh, khám liệm tử sĩ. Đi bộ hàng chục cây số để nhận thuốc men gánh về. Thầy thuốc với người bệnh thật gần gũi, luôn tìm đến với người bệnh chứ không phải ngồi ở trạm xá chờ người bệnh đến.

Với bà, do làm chuyên trách nữ hộ sinh, “bà đỡ” Lưu Thị Thám có mặt ở mọi nơi khi có bà bầu “vượt cạn”. Không phải như bây giờ, bà bầu chỉ việc ăn chực nằm chờ, bồi dưỡng tẩm bổ thuốc này thuốc kia, rồi siêu âm xét nghiệm cũng phải tìm đến bệnh viện cao cấp. Bà bầu ngày ấy bụng vượt mặt vẫn phải sản xuất, phục vụ chiến đấu. Có những ông chồng đang cày ruộng, nghe tiếng vợ kêu đau bụng khi đang cày mùa vợi hót hải chạy đi tìm bà đỡ “À ơi, cây tui đau đẻ trước đồng, mau nhờ ạ ra”. Thế là bỏ hết mọi việc, vợ vợi mấy thứ cần thiết chạy thật nhanh. Chuyện các bà bầu đẻ rơi giữa đồng, bến đò, sân kho hợp tác không phải là hiếm. Thế mới biết, công lao các “bà đỡ” trong thời chiến là vất vả thế nào.

Ký ức khắc mãi trong tôi là hình ảnh chiếc ấm nhôm đen nhem, cái hộp nhôm đựng bơm kim tiêm, nón lá, áo toại của những y tá làng thời chiến cùng những đôi chân trần đi khắp làng trên xóm dưới. Trưa hè nắng rất cũng như đêm đông mưa rét. Những đôi chân trần bám chặt trong bùn đi khắp các nẻo đường làng lầy lội đến tận từng nhà, từng trận địa pháo để chăm sóc bệnh nhân. Thầy thuốc đến nhà người bệnh, ngồi bên bếp lửa chờ ấm nước sôi để luộc sát trùng bơm kim tiêm. Một mũi kim tiêm phải cất để dùng đi dùng lại nhiều lần, tiêm cho hàng chục, thậm chí hàng trăm người. Chân tình hỏi thăm bệnh nhân, không có khoảng cách, thầy thuốc chẩn đoán, tiêm thuốc, cho thuốc tại chỗ. Không có những cái bắt tay xã giao, không quà không cáp. Tình người trong chiến tranh sao mà cao quý thế. Những bác Liên, bác Lượng, o Trạn, o Năm... lúc nào cũng nhiệt tình hăng hái, với những khuôn mặt hiền từ, thật sự là những “lượng y như từ mẫu” luôn mãi trong tôi.

Thế hệ những y tá làng thời chiến nay đã già lắm rồi, nhiều người đã thành thiên cổ. Công lao của các bác cũng đã được nhà nước ghi nhận bằng những

tấm huân, huy chương, là những đồng tiền trợ cấp dù chưa nhiều. Nhưng đó cũng là những phần thưởng xứng đáng, là niềm động viên an ủi về già.

Nhưng với bà, niềm vui không trọn vẹn. Nhà nước cũng đã biết đến và ghi nhận công lao bà bằng tấm Huân chương kháng chiến hạng Ba do Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký tặng. Nhưng như thế là chưa đủ, chưa xứng đáng với những đóng góp mà bà đã cống hiến cho y tế xã nhà trong suốt thời kỳ chiến tranh. Mấy chục năm nay, hai ông bà sống nhờ số tiền ít ỏi của chồng bà, ông Lê Chiêu Hợi, một cán bộ tín dụng hợp tác xã về hưu. Trời cũng không cho ông bà một đứa con để có chút niềm vui khi chiều tà xế bóng. Bà kể, bà làm y tá xã từ năm 1963 đến năm 1983 thì nghỉ việc, không lương không bổng. Khi nhà nước có chủ trương làm chế độ trợ cấp người có công, bà cũng nằm trong diện được xét. Nhưng chẳng biết vì lý do gì, cuối cùng tên bà bị gạt ra khỏi danh sách xét duyệt. Trong khi những người cùng làm ở trạm xá với bà lần lượt được hưởng chính sách thì bà vẫn cứ mòn mỏi chờ đợi. Mỗi lần có ai hỏi đến chuyện này, bà lại chua chát, mắt nhìn xa xăm luyến tiếc một điều gì đó trong vô vọng. Nhiều trận đau thập tử nhất sinh nhưng bà nhưng vẫn một mình cắn răng chịu đựng, không muốn làm phiền con cháu. Cũng may là trời còn thương bà, cho bà sống đến tám mươi để bà còn được hưởng chút tiền nhà nước phụng dưỡng tuổi già.

Nay, bà đã trở thành người thiên cổ, vượt qua được cái tuổi 80 như niềm lạc quan của bà. Đã là kiếp người thì sướng khổ gì cũng phải qua tứ ải: “sinh - lão - bệnh - tử”. Về với tổ tiên ông bà, bà chẳng mang theo gì mà cũng không có gì để lại. Cái lớn nhất mà bà để lại là cái tâm, cái tình, cái nghĩa, là tấm lòng đức độ bao la. “Bà Thám ư, cả làng ni hiếm người tốt như bà”, đó là câu trả lời của mọi người khi có ai hỏi về bà. Chừng ấy cũng là quá đủ để ghi nhận công lao một con người ■